

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 /2023/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2023

TRUNG TÂM NUÔI DƯỠNG NGƯỜI TÂM THẦN HOÀI NHƠN

ĐẾN Số:.....622.....
Ngày: 05/01/24
Chuyên: Phòng 1
Số và ký hiệu HS:.....

THÔNG TƯ

Quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của

Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của

Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục chuyển đổi số quốc gia;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Tổng cục, Cục và cơ quan tương đương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân

xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong việc cung cấp giải pháp, xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng, vận hành, kết nối với cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước là trang thông tin điện tử theo quy định tại khoản 21 Điều 3 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và có tên miền theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Mỗi trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước là thành phần của một cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (gọi tắt là trang thành phần).

2. Đầu trang (Header) là phần trên cùng của cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử và hiển thị đồng nhất trong các giao diện. Đầu trang bao gồm các thông tin để nhận diện cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử, một số tiện ích, cũng như thanh điều hướng của trang.

3. Chân trang (Footer) là phần nằm cuối cùng của cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử và hiển thị đồng nhất trong các giao diện. Chân trang của cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử phải có đầy đủ thông tin về đơn vị quản lý vận hành và chịu trách nhiệm về nội dung, các thông tin tối thiểu cần có gồm: tên đơn vị, người chịu trách nhiệm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, địa chỉ thư điện tử của đơn vị.

4. Thanh điều hướng: là phần chứa các liên kết hoặc biểu tượng để giúp người sử dụng thuận tiện khi tìm kiếm, truy cập nội dung trên giao diện, truy cập các phần quan trọng của cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử như trang chủ, giới thiệu, thông tin hoặc dịch vụ, liên hệ, tài khoản cá nhân và nhiều tính năng khác.

5. Web Content Accessibility Guidelines (WCAG): là tiêu chuẩn quốc tế về nội dung trên cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử để bảo đảm truy cập thuận tiện cho mọi người, bao gồm cả những người khuyết tật.

Chương II

QUY ĐỊNH KỸ THUẬT ĐỐI VỚI

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ VÀ TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 4. Yêu cầu chung đối với công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử

1. Tuân thủ quy định về cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng tại Chương II Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, Điều 28 Luật Công nghệ thông tin và Điều 20 Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

2. Tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số cấp bộ hiện hành đối với công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử cấp bộ; Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số cấp tỉnh hiện hành đối với công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử cấp tỉnh.

3. Các thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng được lưu trữ dưới dạng dữ liệu có cấu trúc, lưu trữ trong cơ sở dữ liệu và chia sẻ dưới dạng dịch vụ web (web service) để bảo đảm khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

4. Công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử có phương án dự phòng bảo đảm duy trì hoạt động an toàn, liên tục và khắc phục khi có sự cố xảy ra, trừ những trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

5. Cơ quan chủ quản công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử có quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin bao gồm nội dung về quy trình xử lý sự cố, tiếp nhận và xử lý thông tin vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử được gắn mã giám sát trên Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC) trên cơ sở thông tin được cung cấp theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Cấu trúc, bố cục trên giao diện công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử.

a) Công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử có nhãn thể hiện việc đã kết nối với Hệ thống EMC;

b) Cổng thông tin điện tử có hiển thị đường dẫn tại trang chủ dẫn đến các trang thành phần của cổng;

c) Trang thông tin điện tử có đường dẫn tại trang chủ đến cổng thông tin điện tử mà trang trực thuộc;

d) Bảo đảm sự tương đồng về màu sắc, bố cục giữa cổng và các trang thành phần tại giao diện Đầu trang và giao diện Chân trang.

8. Tuân thủ về lưu trữ dữ liệu theo quy định của pháp luật về lưu trữ, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và pháp luật khác có liên quan.

9. Bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về dữ liệu đặc tả được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

10. Các yêu cầu đối với cổng thông tin điện tử

a) Triển khai trên hạ tầng có khả năng mở rộng theo nhu cầu sử dụng;

b) Đáp ứng các yêu cầu về an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

11. Các yêu cầu đối với trang thông tin điện tử có thể triển khai trên hạ tầng thông thường tùy theo nhu cầu sử dụng.

Điều 5. Yêu cầu chức năng đối với cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử

Yêu cầu chức năng tối thiểu của cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử nêu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Yêu cầu hiệu năng đối với cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử

1. Hiệu năng tải trang dành cho trải nghiệm người sử dụng: thời gian hiển thị nội dung đầu tiên, thời gian hiển thị nội dung lâu nhất, thời gian tải nội dung, thời gian đáp ứng, chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hiệu năng của hệ thống bao gồm: thời gian phản hồi trung bình, thời gian phản hồi chậm nhất, truy cập đồng thời, số người sử dụng hoạt động đồng thời, chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Yêu cầu về an toàn thông tin đối với cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử

1. Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Việc xác định cấp độ an toàn thông tin đối với công thông tin điện tử tuân thủ theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Thông tư này.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ KẾT NỐI
PHỤC VỤ CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐO LƯỜNG, ĐÁNH GIÁ

Điều 8. Quy định chung về kết nối, thu thập dữ liệu đối với Hệ thống EMC

1. Dữ liệu được Hệ thống EMC thu thập từ công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Các công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử phải được kết nối với Hệ thống EMC trước khi chính thức đưa vào sử dụng để quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ cung cấp, sử dụng thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

3. Cơ quan, tổ chức có các hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống EMC có trách nhiệm lưu lại nhật ký (log) thực hiện kết nối để phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát tối thiểu 01 năm kể từ thời điểm kết nối hoàn thành.

Điều 9. Quyền của cơ quan, tổ chức thực hiện kết nối với Hệ thống EMC

1. Khai thác, sử dụng dữ liệu thu thập trên Hệ thống EMC trong phạm vi được phân quyền quản lý.

2. Đề nghị cơ quan quản lý Hệ thống EMC giải quyết các vướng mắc về kỹ thuật làm ảnh hưởng đến quyền khai thác, sử dụng thông tin; các sự cố kỹ thuật trong quá trình kết nối thông qua thư điện tử, qua số điện thoại liên hệ, tại trụ sở cơ quan quản lý Hệ thống EMC (Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông) hoặc bằng văn bản đề nghị hỗ trợ, giải quyết vướng mắc.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thực hiện kết nối với Hệ thống EMC

1. Phối hợp với cơ quan quản lý Hệ thống EMC định kỳ rà soát, đánh giá bảo đảm kết nối kỹ thuật duy trì ổn định, liên tục.

2. Thông báo cho cơ quan quản lý Hệ thống EMC khi có sự thay đổi về mã nhúng, cấu hình hệ thống, cấu hình kết nối, các vấn đề khiến dữ liệu không đầy đủ xảy ra từ phía công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử.

3. Thông báo cho cơ quan quản lý Hệ thống EMC khi có sự thay đổi về đầu mối chịu trách nhiệm phối hợp về công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử theo mẫu phiếu cung cấp thông tin tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan quản lý Hệ thống EMC

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử và cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết, xử lý sự cố, vướng mắc phát sinh trong quá trình kết nối.

2. Phối hợp đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, đánh giá, bảo đảm dữ liệu thu thập tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này đầy đủ, chính xác; toàn vẹn mã nhúng; cấu hình kết nối đầy đủ, hoạt động bình thường.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử đang vận hành, khai thác trước ngày Thông tư này có hiệu lực, cơ quan chủ quản hệ thống thông tin tiến hành rà soát danh sách các công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử; phối hợp với cơ quan quản lý Hệ thống EMC để thiết lập mã giám sát để quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ cung cấp, sử dụng thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Việc rà soát phải hoàn thành trong vòng 01 năm từ thời điểm Thông tư này có hiệu lực.

Điều 13. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

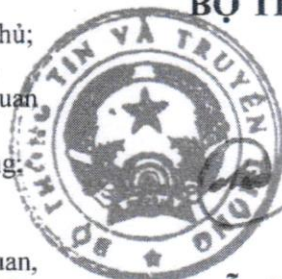
1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 4 năm 2024; bãi bỏ Điều 16, 17, 18, 19, 20, 21 và 22 Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và Thông tư số 24/2011/TT-BTTTT ngày 20/9/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc tạo lập, sử dụng và lưu trữ dữ liệu đặc tả trên công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Chuyển đổi số quốc gia) có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật; tổ chức công bố và xếp hạng các công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước định kỳ hằng năm.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên hệ với Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Chuyển đổi số quốc gia) để phối hợp giải quyết. / *h*

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đơn vị chuyên trách về CNTT của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Cổng Thông tin điện tử của Bộ TTTT;
- Lưu: VT, CDSQG (10b).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

SAO LỤC
(Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT
ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và
Truyền thông)

Số: 01 /SL- STTTT

Bình Định, ngày 02 tháng 04 năm 2024

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, BCVT&CNTT.

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG



Hồ Thị Minh Quyền